

Số: 310/BC-SYT

Đồng Tháp, ngày 10 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng Quý IV và năm 2020

Thực hiện Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020.

Sở Y tế báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng Quý IV và năm 2020 như sau:

I. PHẦN KẾT QUẢ

A. PHẦN KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTN QUÍ IV/2020

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng; chương trình hành động của Chính phủ; Chương trình hành động của Thanh tra chính phủ; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 -2021”; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020; Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 15/10/2019 của UBND Tỉnh về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch

Tiếp tục thực hiện công khai minh bạch các hoạt động trên Trang thông tin điện tử Sở Y tế tại địa chỉ <https://syt.dongthap.gov.vn/>, niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị, mạng nội bộ, Diễn đàn Sở Y tế các nội dung phải công khai minh bạch theo quy định như: Trình tự, thủ tục cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề y, dược tư nhân, giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, dược; Danh mục giấy phép hành nghề y, dược tư nhân; Việc thực hiện đầu tư, mua sắm thuốc, trang thiết bị y tế...

Chưa phát hiện trường hợp vi phạm về công khai, minh bạch.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công năm 2020-2021 theo Quyết định số 1104/QĐ-SYT ngày 31/12/2019 của Sở Y tế.

Các đơn vị thực hiện tốt, kịp thời các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, thường xuyên sửa đổi bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ, định mức, tiêu chuẩn quản lý, sử dụng trang thiết bị và phương tiện làm việc.

c) Việc cán bộ, công chức nộp lại quà tặng theo Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Các đơn vị thực hiện tốt, trong kỳ chưa phát hiện vi phạm quy chế tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng không đúng quy định.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử

Thực hiện tốt Kế hoạch số 07/KH-SYT ngày 16/01/2020 của Sở Y tế về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện Quy chế dân chủ, Quy tắc ứng xử, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, xây dựng cơ sở y tế “Xanh – Sạch – Đẹp”, giảm thiểu chất thải nhựa, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, người dân năm 2020

Đối với các công chức thanh tra chuyên ngành y tế: thực hiện tốt Quyết định số 1860/QĐ-TTTP ngày 06 tháng 9 năm 2007 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ thanh tra.

Các đơn vị đã thực hiện tốt quy tắc ứng xử, chưa phát hiện vi phạm.

e) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức

Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 35/KH-SYT ngày 28/02/2020 về thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức ngành Y tế năm 2020. Các đơn vị đã xây dựng và thực hiện tốt Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác tại đơn vị. Trong kỳ chưa phát sinh chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019.

f) Việc thực hiện các quy định về minh bạch, tài sản thu nhập

Thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (có hiệu lực thi hành từ ngày 20/12/2020), hiện đang chờ hướng dẫn để thực hiện Nghị định này.

g) Việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng

Chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm phải xử lý.

h) Việc cải cách hành chính

Thực hiện tốt Kế hoạch số 02/KH-SYT ngày 09/01/2020 Kế hoạch cải cách hành chính ngành Y tế tỉnh Đồng Tháp năm 2020; Kế hoạch số 21/KH-SYT ngày 11/02/2020 Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính của Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp năm 2020; Kế hoạch số 24/KH-SYT ngày 13/02/2020 về kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020.

3. Kết quả phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng

Qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ, chưa phát hiện vi phạm.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra: không có.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra: không có.

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Tiếp tục phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong công tác tuyên truyền, phổ biến quy định về phòng, chống tham nhũng.

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020

Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 26/02/2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp về thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020. Trong kỳ chưa phát hiện vi phạm.

B. PHẦN KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTN NĂM 2020

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng; chương trình hành động của Chính phủ; Chương trình hành động của Thanh tra chính phủ; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 -2021”; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020; Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 15/10/2019 của UBND Tỉnh về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021; Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 30/10/2020 của UBND Tỉnh về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2021.

Sở Y tế đã ban hành các kế hoạch:

Kế hoạch số 15/KH-SYT ngày 05/02/2020 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020.

Kế hoạch số 95/KH-SYT ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Sở Y tế về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Kế hoạch số 139/KH-SYT ngày 28/10/2019 của Sở Y tế về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021.

Kế hoạch số 141/KH-SYT ngày 01/11/2019 của Sở Y tế về việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Kế hoạch số 148/KH-SYT ngày 21/11/2019 của Sở Y tế về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2020.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch

Công khai, minh bạch trong lĩnh vực y tế: thực hiện công khai, minh bạch trên trang TTĐT Sở Y tế và Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Tháp về

trình tự, thủ tục cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề y, dược tư nhân, giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, dược; Danh mục các giấy phép hành nghề y, dược tư nhân tại Mục Lĩnh vực hành nghề dược; Danh sách hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; Hướng dẫn thủ tục hành chính; Công tác tổ chức cán bộ; Lĩnh vực mua sắm công, Lĩnh vực tài chính ngân sách, Thông tin tuyển dụng viên chức ngành y tế năm 2020...

Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế thực hiện công khai niêm yết giá thu viện phí, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh... tại đơn vị mình theo quy định.

Chưa phát hiện trường hợp vi phạm về công khai, minh bạch.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Các đơn vị thực hiện tốt, kịp thời các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, thường xuyên sửa đổi bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ, định mức, tiêu chuẩn quản lý, sử dụng trang thiết bị và phương tiện làm việc, chấp hành giờ giấc làm việc.

Công khai và thực hiện đúng Quyết định số 1104/QĐ-SYT ngày 31/12/2019 của Sở Y tế về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công của Sở Y tế Đồng Tháp giai đoạn 2020-2021.

c) Việc cán bộ, công chức nộp lại quà tặng theo Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Các đơn vị thực hiện tốt, trong kỳ chưa phát hiện vi phạm quy chế tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng không đúng quy định.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử

Tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch số 07/KH-SYT ngày 16/01/2020 của Sở Y tế về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện Quy chế dân chủ, Quy tắc ứng xử, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, xây dựng cơ sở y tế “Xanh – Sạch – Đẹp”, giảm thiểu chất thải nhựa, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, người dân năm 2020.

Đối với các công chức thanh tra chuyên ngành y tế: thực hiện tốt Quyết định số 1860/QĐ-TTCP ngày 06 tháng 9 năm 2007 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ thanh tra.

Các đơn vị đã thực hiện tốt quy tắc ứng xử, chưa phát hiện vi phạm.

e) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức

Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 35/KH-SYT ngày 28/02/2020 về thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức ngành y tế năm 2020. Các đơn vị đã xây dựng và thực hiện tốt Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác tại đơn vị. Trong kỳ chưa phát sinh chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng.

f) Việc thực hiện các quy định về minh bạch, tài sản thu nhập

Tiếp tục theo dõi, thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập khi có văn bản hướng dẫn của Thanh tra Tỉnh.

g) Việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng

Chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm phải xử lý.

h) Việc cải cách hành chính

Thực hiện tốt Kế hoạch số 02/KH-SYT ngày 09/01/2020 Kế hoạch cải cách hành chính ngành Y tế tỉnh Đồng Tháp năm 2020; Kế hoạch số 06/KH-SYT ngày 15/01/2020 về kiểm soát thủ tục hành chính và truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020 trong ngành Y tế; Kế hoạch số 21/KH-SYT ngày 11/02/2020 Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính của Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp năm 2020; Kế hoạch số 24/KH-SYT ngày 13/02/2020 về kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020.

3. Kết quả phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng

Qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ, chưa phát hiện vi phạm.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra: Không có.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra: Không có.

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Tiếp tục phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong công tác tuyên truyền, phổ biến quy định về phòng, chống tham nhũng.

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020

Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 26/02/2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp về thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020. Trong kỳ chưa phát hiện vi phạm.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

a) Đánh giá tình hình tham nhũng

Do chủ động làm tốt công tác phòng ngừa tham nhũng nên tình hình tham nhũng thời gian qua có nhiều chuyển biến tích cực; vai trò chỉ đạo, điều hành của Ban Giám đốc Sở Y tế và Thủ trưởng các đơn vị có phát huy hiệu quả cao; nhận thức về phòng ngừa tham nhũng của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngày càng được nâng cao.

b) So sánh tình hình tham nhũng:

So với cùng kỳ năm 2019 thì công tác phòng, chống tham nhũng có nhiều chuyển biến tích cực hơn: các đơn vị trực thuộc Sở đã chủ động báo cáo phòng, chống tham nhũng đầy đủ về Sở Y tế; thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng tương đối đủ theo quy định Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018. Trong kỳ không có vụ tham nhũng nào xảy ra.

2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN được Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở chỉ đạo tăng cường hơn.

Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong PCTN được nâng lên, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện công tác PCTN cụ thể hơn, phù hợp với nhiệm vụ của đơn vị mình, biện pháp tổ chức thực hiện có hiệu quả hơn, quan tâm chỉ đạo thực hiện PCTN trong đơn vị mình nhằm kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, sơ hở trong quản lý có thể dẫn đến tiêu cực, lãng phí, tham nhũng.

3. Dự báo tình hình tham nhũng

Do được sự quan tâm chỉ đạo của người đứng đầu trong đơn vị về thực hiện phòng, chống tham nhũng nên tình hình tham nhũng có chuyển biến tích cực.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2021.

1. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng; chương trình hành động của Chính phủ; Chương trình hành động của Thanh tra chính phủ; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020; Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 15/10/2019 của UBND Tỉnh về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021; Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 30/10/2020 của UBND Tỉnh về việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2021.

2. Tổng hợp các báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng của các đơn vị trực thuộc Sở.

3. Xây dựng và triển khai Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2021.

4. Chấp hành thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng; tham gia tốt việc cung cấp thông tin phục vụ kịp thời cho sự chỉ đạo và điều hành của lãnh đạo về phòng, chống tham nhũng.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không./.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh uỷ;
- Thanh tra Tỉnh;
- Các đơn vị trực thuộc Sở (để biết);
- Các Phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, TTrS.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Lâm Thái Thuận

SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP

PHỤ LỤC VĂN BẢN VỀ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2020 (Kèm theo Báo cáo số: 310/BC-SYT ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Sở Y tế)

TT	Số/Ký hiệu	Ngày ký	Trích yếu
1	1104/QĐ-SYT	31/12/2019	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công của Sở Y tế Đồng Tháp giai đoạn 2020-2021
2	02/KH-SYT	09/01/2020	Kế hoạch cải cách hành chính ngành Y tế tỉnh Đồng Tháp năm 2020
3	06/KH-SYT	15/01/2020	Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020 trong ngành Y tế
4	07/KH-SYT	16/01/2020	Kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện Quy chế dân chủ, Quy tắc ứng xử, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, xây dựng cơ sở y tế “Xanh – Sạch – Đẹp”, giảm thiểu chất thải nhựa, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, người dân năm 2020
5	14/KH-SYT	30/01/2020	Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của ngành Y tế năm 2020
6	15/KH-SYT	05/02/2020	Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020
7	17/KH-SYT	06/02/2020	Kế hoạch về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2020 của ngành Y tế
8	19/KH-SYT	07/02/2020	Kế hoạch về triển khai thực hiện công tác pháp chế năm 2020 trong ngành Y tế
9	21/KH-SYT	11/02/2020	Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính của Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp năm 2020
10	23/KH-SYT	12/02/2020	Kế hoạch duy trì áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 vào hoạt động của Sở Y tế trong năm 2020
11	24/KH-SYT	13/02/2020	Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020
12	35/KH-SYT	28/02/2020	Kế hoạch thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức ngành y tế năm 2020
13	50/KH-SYT	06/5/2020	Kế hoạch bổ sung việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm của Bộ Y tế năm 2020
14	53/KH-SYT	08/5/2020	Kế hoạch về việc kiểm tra công tác tổ chức bộ máy, quản lý biên chế, hợp đồng lao động, công tác xây dựng Đề án vị trí việc làm và công tác cán bộ năm 2020
15	90/KH-SYT	05/8/2020	Kế hoạch về việc cải thiện chỉ số Cải cách hành chính ngành y tế năm 2020

16	92/KH-SYT	06/8/2020	Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2020 của ngành Y tế
----	-----------	-----------	--

**KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
QUÝ IV NĂM 2020**

(Kèm theo Báo cáo số: 310/BC-SYT ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Sở Y tế)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
01	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
02	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
03	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
04	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
05	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
06	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
07	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
08	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0
09	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài	Triệu đồng	0

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	sản thì quy đổi thành tiền).		
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i>		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i>		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	01
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết	Vụ	0

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	khieu nại, tố cáo		
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiêu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.</i>		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
50	+ Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
52	+ Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m ²	0
	<i>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen thưởng, trong đó	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng giấy khen		
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	0
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	0
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định tại Nghị định số 90/2013/NĐ-CP	Đơn	0
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	0
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	0

**KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
NĂM 2020**

(Kèm theo Báo cáo số: 310/BC-SYT ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Sở Y tế)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
01	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	16
02	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
03	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	36
04	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	1
05	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
06	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
07	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
08	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	1
09	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Triệu	0

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	đồng	
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i>		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i>		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	01
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.</i>		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
50	+ Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
52	+ Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m ²	0
	<i>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen thưởng, trong đó	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng giấy khen		
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	0
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	0
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định tại Nghị định số 90/2013/NĐ-CP	Đơn	0
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	0
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	0

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ
(Kèm theo Báo cáo số: 310/BC-SYT ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Sở Y tế)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
Không có				

**KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
THÁNG 11 NĂM 2020**

(Kèm theo Báo cáo số: 310/BC-SYT ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Sở Y tế)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
01	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
02	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
03	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
04	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
05	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
06	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
07	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
08	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0
09	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu	Người	0

	chuẩn đã bị xử lý hình sự		
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i>		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i>		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	0
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0

35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.</i>		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
50	+ Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
52	+ Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m ²	0
	<i>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0

56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen thưởng, trong đó	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		0
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		0
	+ Tặng giấy khen		0
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	0
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	0
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định tại Nghị định số 90/2013/NĐ-CP	Đơn	0
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	0
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	0